

Số: 2967/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 1684/QĐ-BYT ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3333/TTr-SYT ngày 24 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) thiết lập quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ các thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 8 Mục VIII - Lĩnh vực y tế dự phòng Phần A - Thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Danh mục kèm theo Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc Công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế tỉnh Nghệ An;

- Bãi bỏ các thủ tục hành chính có số thứ tự 5, 6 Mục I - Lĩnh vực y tế dự phòng tại Danh mục kèm theo Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc Công bố danh mục TTHC mới ban hành trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế tỉnh Nghệ An;

- Bãi bỏ các thủ tục hành chính có các số thứ tự từ 11 đến 23 Mục I - Danh mục TTHC mới tại Danh mục kèm theo Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc Công bố danh mục TTHC mới ban hành; bị bãi bỏ trong lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế;

- Bãi bỏ các thủ tục hành chính có số thứ tự từ 11 đến 23 kèm theo Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC mới ban hành trong lĩnh vực phòng bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Nghệ An.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (Đ/c Thành);
- Phó CVP UBND tỉnh (Đ/c Thiên);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Kh).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Thái Văn Thành



PHỤ LỤC I
ANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số 2967 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Trường hợp 1: Trình tự thực hiện đối với hồ sơ chế phẩm đăng ký lưu hành mới của chế phẩm diệt côn trùng dùng trong gia dụng có hoạt chất, hàm lượng hoạt chất, dạng chế phẩm theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới và phù hợp với quy định của Bộ Y tế về danh mục hoạt chất không được sử dụng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; hồ sơ đăng ký mới đối với chế phẩm diệt khuẩn dùng trong gia dụng có chứa hoạt chất Ethanol hoặc Isopropanol hoặc hỗn hợp Ethanol và Isopropanol với tổng hàm lượng từ 60% đến 90% và có thể chứa không quá 0,5% Chlorhexidine: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	Trường hợp 1: Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới: 11.000.000 đồng/hồ sơ. Trường hợp 2: Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm (nộp lần đầu cùng với hồ sơ đăng ký lưu hành mới): 3.500.000 đồng/hồ sơ. - Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới (nộp khi bổ sung Phiếu trả lời kết quả khảo nghiệm và kết quả kiểm nghiệm thành phần hoạt chất):	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Trường hợp 2: Trình tự thực hiện đối với hồ sơ đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế không thuộc trường hợp 1 nêu trên: Trường hợp 2.1: Đối với hồ sơ đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế có chứa hoạt chất hoặc có dạng sản phẩm lần đầu hoặc có phạm vi sử dụng hoặc tác dụng lần đầu đăng ký tại Việt Nam: 80 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp 2.2: Đối với hồ sơ đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế không thuộc trường hợp 1 và trường hợp 2.1 ở trên: 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.		11.000.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế).	doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 05/2026/TT-BYT ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục hóa chất không được sử dụng và Danh mục hóa chất nguy hiểm cần công bố thông tin trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
2	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 4.000.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế).	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.500.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế).	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
4	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An;	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 5.000.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế).	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
5	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm: 3.500.000 đồng/hồ sơ. - Phí thẩm định đăng ký lưu hành bổ sung: 2.500.000 đồng/hồ sơ. (Từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế).	côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
6	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.500.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế).	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
7	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng,	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ đối với đăng ký lưu hành bổ sung thay đổi hạn sử dụng.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất	- Các trường hợp còn lại: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	nghiệm: 3.500.000 đồng/hồ sơ; - Phí thẩm định đăng ký lưu hành bổ sung: 2.500.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế).	- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
8	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính	Không.	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn		- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
9	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	Không.	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
10	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ. (Từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế).	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
11	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An;	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế).	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
12	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế).	côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
13	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế).	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.002944	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Phòng bệnh	Sở Y tế
2	1.002467	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Phòng bệnh	Sở Y tế
3	1.004070	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Phòng bệnh	Sở Y tế
4	1.004062	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Phòng bệnh	Sở Y tế

PHỤ LỤC III
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
PHÒNG BỆNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

1. Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Trường hợp 1: Đối với các hồ sơ chế phẩm đăng ký lưu hành mới của chế phẩm diệt côn trùng dùng trong gia dụng có hoạt chất, hàm lượng hoạt chất, dạng chế phẩm theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới và phù hợp với quy định của Bộ Y tế về danh mục hoạt chất cấm sử dụng, hạn chế phạm vi sử dụng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; hồ sơ đăng ký mới đối với chế phẩm diệt khuẩn dùng trong gia dụng có chứa hoạt chất Ethanol hoặc Isopropanol hoặc hỗn hợp Ethanol và Isopropanol với tổng hàm lượng từ 60% đến 90% và có thể chứa không quá 0,5% Chlorhexidine

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	08 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý.	08 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	96 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: + dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có); + dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.	24 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Ký phê duyệt văn bản: + Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); + Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.	16 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	08 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		160 giờ làm việc (20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế không thuộc trường hợp 1 nêu trên:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới)</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	08 giờ làm việc	Toàn trình

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
	<i>hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>			
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý	08 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ lần 1 về kết quả khảo nghiệm: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược. * Riêng đối với các hồ sơ chế phẩm có chứa hoạt chất hoặc có dạng sản phẩm lần đầu hoặc có phạm vi sử dụng hoặc tác dụng lần đầu đăng ký tại Việt Nam: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	100 giờ làm việc 320 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Cho ý kiến về kết quả khảo nghiệm: Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào:	24 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		+ Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có); + Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Ký phê duyệt văn bản cho ý kiến về kết quả khảo nghiệm; + Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); + Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.	16 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả về kết quả khảo nghiệm cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Bước 8	Công chức/viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ khảo nghiệm, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy	08 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).		
Bước 9	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	100 giờ làm việc	
Bước 10	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: + Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có); + Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.	24 giờ làm việc	
Bước 11	Lãnh đạo Sở	- Ký phê duyệt văn bản cho ý kiến: + Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); + Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.	16 giờ làm việc	
Bước 12	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	08 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		- Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.		
Bước 13	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		320 giờ làm việc (40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Riêng đối với hồ sơ đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế có chứa hoạt chất hoặc có dạng sản phẩm lần đầu hoặc có phạm vi sử dụng hoặc tác dụng lần đầu đăng ký tại Việt Nam: 80 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ).		

2. Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	08 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý	08 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	32 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: + Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có); + Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.	08 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Ký phê duyệt văn bản: + Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); + Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành	16 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ làm việc (10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

3. Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	08 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	56 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: + Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có);	24 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		+ Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Ký phê duyệt văn bản: + Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); + Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.	16 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		120 giờ làm việc (15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

4. Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	08 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý	08 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	56 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: + Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có); + Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.	24 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Ký phê duyệt văn bản: + Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); + Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.	16 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		120 giờ làm việc (15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

5. Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	08 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ lần 1 về kết quả khảo nghiệm: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	68 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Cho ý kiến về kết quả khảo nghiệm: Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: + Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có); + Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Ký phê duyệt văn bản cho ý kiến về kết quả khảo nghiệm: + Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); + Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.	16 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả về kết quả khảo nghiệm cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 8	Công chức/viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ khảo nghiệm, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	08 giờ làm việc	
Bước 9	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý.	04 giờ làm việc	
Bước 10	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	68 giờ làm việc	
Bước 11	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: + dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có); + dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.	24 giờ làm việc	
Bước 12	Lãnh đạo Sở	- Ký phê duyệt văn bản cho ý kiến:	16 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		+ Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); + Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.		
Bước 13	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 14	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		240 giờ làm việc (30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

6. Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	08 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	56 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: + Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có);	24 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		+ Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Ký phê duyệt văn bản; + Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); + Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.	16 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		120 giờ làm việc (15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

7. Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất

** Trường hợp thay đổi hạn sử dụng chế phẩm*

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	08 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	84 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: + Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có);	08 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		+ Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Ký phê duyệt văn bản; + Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); + Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.	08 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		120 giờ làm việc (15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

*** Trường hợp còn lại:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	08 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ lần 1 về kết quả khảo nghiệm: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	68 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Cho ý kiến về kết quả khảo nghiệm: Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào:	08 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		+ Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có); + Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Ký phê duyệt văn bản cho ý kiến về kết quả khảo nghiệm; + Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); + Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.	16 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả về kết quả khảo nghiệm cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Bước 8	Công chức/viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ khảo nghiệm, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy	08 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).		
Bước 9	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý.	04 giờ làm việc	
Bước 10	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	68 giờ làm việc	
Bước 11	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: + Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có); + Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.	24 giờ làm việc	
Bước 12	Lãnh đạo Sở	- Ký phê duyệt văn bản cho ý kiến: + Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); + Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.	16 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 13	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 14	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		240 giờ làm việc (30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.).		

8. Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức;	04 giờ làm việc	Toàn trình

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
	chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).		
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý	02 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	20 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: + Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có); + Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Ký phê duyệt văn bản: + Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có);	04 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		+ Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.		
Bước 6	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	02 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		40 giờ làm việc (05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

9. Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	14 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: + Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có);	02 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		+ Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Ký phê duyệt văn bản: + Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); + Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.	02 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	02 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 giờ làm việc (03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

10. Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	08 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	22 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: + Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có);	08 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		+ Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Ký phê duyệt văn bản: + Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); + Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.	08 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		56 giờ làm việc (07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

11. Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	08 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	22 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: + Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có);	08 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		+ Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Ký phê duyệt văn bản: - Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); - Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.	08 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		56 giờ làm việc (07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

12. Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	08 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	22 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	- Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: + Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có);	08 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		+ Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Ký phê duyệt văn bản: - Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có). - Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành.	08 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		56 giờ làm việc (07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

13. Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Nghiệp vụ Dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	08 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Phân công chuyên viên xử lý.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược	Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược (nếu có); - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược.	22 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Dược	Thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy vào: - Dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở (nếu có);	08 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		- Dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở.		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Ký phê duyệt văn bản: - Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành (nếu có); - Văn bản phê duyệt TTHC, chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở Y tế để phát hành	08 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Y tế	- Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Chuyển kết quả đến phòng Nghiệp vụ Dược lưu hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	- Nhận kết quả từ Sở Y tế, vào sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		56 giờ làm việc (07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN